
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Ví dụ dấu chân voi

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[30/10/2021 - 07:46 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI 27. TIỂU KINH VÍ DỤ DẤU CHÂN VOI (Culahatthipadopama sutta)

Hatthi: con voi

Padapama: cái chân, dấu chân

Opama: ví dụ

Cula: nhỏ

‘Culahatthipadopama sutta’ là Kinh ví dụ dấu chân voi. Nhưng vì có hai bài Kinh, một bài dài một bài ngắn nên các vị A La Hán mới gọi bài ngắn là Tiểu Kinh, còn bài dài là Đại Kinh.

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ viên và Bà la môn Janussoni đến yết kiến và kể lại Ngài nghe những gì mà thiên hạ xa gần vẫn thường khen ngợi Đức Phật như là một người học nhiều hiểu rộng, biện tài vô ngại. Đức Phật dạy rằng tất cả những điều đó thật ra không đủ để vẽ nên một chân dung đích thực về một bậc Chánh Đẳng Giác.

Nội dung Kinh:

Đức Phật dùng ví dụ những người đi rừng có thể dựa vào những vết tích trên đường đi để nhận ra sự có mặt của một thớt tượng rừng to lớn, Ngài dạy rằng để hiểu một người như Ngài, chúng ta nhất thiết phải có một hiểu biết nhất định về cái gọi là ngũ uẩn pháp thân.

Notes: Có hai ngũ uẩn: Ngũ uẩn xác thân (sắc thọ tưởng hành thức) và Ngũ uẩn pháp thân (giới, định, tuệ, giải thoát (Đạo quả) và giải thoát tri kiến). Ngũ uẩn pháp thân này chỉ người tu mới có. Giải thoát tri kiến là 19 trí phần khán. Khi mình đắc Tu đà hườn thì tự nhiên mình có khả năng suy xét coi mình đã diệt bao nhiêu phiền não, và cái phiền não mà chưa diệt là bao nhiêu. Phần khán đạo là cái đạo mình đắc, thánh đạo đó là đạo gì, quả đó là quả gì, tức là biết sự giác ngộ của mình nó ra sao, nội dung chứng ngộ đó được gọi là Niết bàn. Nhưng tại sao 4 tầng Thánh nhân 5 là 20 mà đây chỉ kể có 19? – Tại vì đến A La Hán thì họ chỉ suy nghĩ những phiền não đã diệt chứ không còn phiền não chưa diệt.

Nội dung (tt): Phải với một hành trang như vậy, người ta mới có thể hiểu được Đức Phật một cách đúng mức.

Giảng: Lúc Đức Phật sắp Niết bàn, ngài A Nan khóc, Đức Phật mới nói: Những gì Như Lai cần phải làm cho các đệ tử thì Như Lai đã làm hết rồi. Mấy thầy không còn gì phải trông đợi ở ta nữa. Ta không còn nắm gì trong bàn tay mình nữa hết, các vị tỷ kheo cứ vậy mà tu. Ngài nói đừng nghĩ khi ta mất rồi thì chư tăng không có thầy mà chính những gì ta dạy là thầy cho các vị.

Hình ảnh Đức Phật trong lòng mình có lâu bền hay không là do cách hiểu của mình đối với Ngài. Đức Phật trong lòng mình có đẹp hay không là do kiến thức của mình về Ngài. Tôi nghĩ bây giờ nếu

có máy ảnh mà chụp tư tưởng thì Đức Phật của tôi rất là đẹp, các vị sẽ giật mình. Bởi vì một người có chánh niệm, lúc nào cũng sống bằng chánh niệm, sống bằng tâm từ bi vô lượng chúng sanh thì các vị tưởng tượng Đức Phật đẹp cỡ nào. Như tôi gặp ngài Kim Triệu, tôi gặp những người lớn tôi hay nghĩ tới Đức Phật, cái mặt hiền mà không nói cái gì có ý hại người ta hết, mà cũng không có ý tà tâm là nói cho người ta thương mình, hoặc nói cho đã cơn giận của mình, nói bằng tâm tham tâm sân. Đấng này ngôn ngữ Đức Phật là ngôn ngữ người chánh niệm, của người muốn cho người khác được an lạc. Các vị tưởng tượng, người có chánh niệm họ nói năng, đi đứng, ăn uống nó ra sao. Rồi người luôn luôn nghĩ tới người khác bằng cái lòng thương mến họ sẽ ra sao. Chỉ cần chừng đó thôi. Có một lần, một cậu bé người Pháp hỏi hòa thượng Nhất Hạnh là theo Thầy mặt mũi Đức Phật như thế nào. Thầy Nhất Hạnh nói: Theo thầy Đức Phật giống như Thánh Ghandi vậy đó, mà đẹp trai hơn chút. Thánh Ghandi là người đấu tranh đem lại độc lập cho Ấn Độ, ông không đẹp trai, nhưng ai mà giận hờn mà gặp ông là không giận được. Ông không đẹp nhưng mặt ông rất hiền.

VI DIỆU PHÁP

ĐẦU ĐỀ TAM (TT) – TAM ĐỀ PHIỀN TOÁI

Tam đề phiền toái dịch từ chữ Pali là Sankilittha. Trong chữ ‘sankilittha’ thì ‘san’ là tiếp đầu ngữ để bổ nghĩa, cho rộng nghĩa thêm.

‘Kilittha’ này nó lại cùng một nghĩa với ‘kilesa’: phiền não = kilesati = sự sôi sục, sôi. Tại sao gọi phiền não là sự sôi sục, các vị để ý mới thấy khi mình giận nó nóng sôi người lên. Khi nào mình tham ái, thương ai quá người mình nóng bừng. Tức là phiền não là pháp thiêu đốt thiện pháp.

Bữa hôm tôi nói rồi, có những Tam đề mà Đức Phật gói gọn tất cả pháp trong đời vào trong đó. Nhưng có những Tam đề Ngài nói đến một khía cạnh nào đó trong đời sống này. Thí dụ Tam đề phiền toái này Đức Phật giảng cho chư thiên nghe. Ngài nói rằng trong thế gian này có ba vấn đề rất quan trọng, đó là:

Thứ nhất là các pháp Phiền toái cảnh phiền não. Tức là bản thân của nó là phiền não mà nó cũng bị phiền não biết.

Thứ hai là tất cả pháp Phi phiền toái và cảnh phiền não. Tức là bản thân nó không phải là phiền não nhưng người ta có thể biết nó bằng phiền não.

Thứ ba, bản thân nó không phải là phiền não và nó cũng không bị phiền não biết.

Cho nên các vị mới nhìn qua thấy Tam đề này nó chặt nút. Nói tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp vô ký, nó có thể bao gồm tất cả mọi thứ trên đời này, còn Tam đề này có cái gì đâu mà Đức Phật ngài cho nó nằm riêng một cái Tam đề; mà thật ra nó rất quan trọng.

Các vị nghe: theo Vi Diệu Pháp, mặt tai mũi lưỡi mình có phải là phiền não không? Tại sao không? – Nó chỉ là biết thôi. Đức Phật cũng thấy như mình, Ngài cũng nghe, chớ đâu phải Ngài mù Ngài không biết đâu. Cho nên ngũ sanh thức nó không phải là phiền não, nhưng nếu mình không có chánh niệm thì nó có tham, có sân, có thương có giận. Cho nên lúc tụng chuyện thấy chỉ riêng cái Tam đề này là đủ tu cả đời rồi. Lúc mình đang đi mình thấy rằng bây giờ mình đang sống bằng sáu giác quan, đơn giản vậy thôi: đi, đứng, nằm, ngồi. Chỉ vậy thôi. Nhưng mà lúc đó nó có cái giận cái thương nào mà nó đi qua lòng mình thì mình biết: cái này không cần thiết. Bởi vì cái sống của mình chính là sự vận hành, sự hiện hữu, sự tồn tại, sự có mặt của các giác quan. Còn chuyện phiền não nó có hay không là chuyện của mình chớ thật ra không có phiền não mình vẫn sống. Đức Phật không có phiền não Ngài vẫn sống phải không ạ? Cho nên chỉ lấy đề tài này thì tu cũng được. Tức là mình ăn mình biết, nếm mình suy nghĩ lúc mình đang ăn mình thấy nó ngon quá.

Tôi phải nói sơ để các vị biết Tam đề Hỷ là cái gì. Khi Đức Phật thuyết giảng Vi Diệu Pháp là Ngài muốn giới thiệu cho mình tất cả những vấn đề giáo lý quan trọng cốt lõi nhất mà theo từ nhiều góc độ khác nhau. Thí dụ nếu các vị học 7 bộ trong tạng Vi Diệu Pháp các vị thấy ra một điều rất đặc biệt. Đó là 7 bộ trong đó Đức Phật đề cập vấn đề tâm, sở hữu, sắc Pháp chúng sanh ở mỗi khía cạnh khác nhau.

Ở bộ thứ nhất: Pháp Tụ, Đức Phật ngài nhìn con người ở một góc độ khác. Ở bộ Nhân Chế Định, Ngài nhìn con người ở góc độ khác. Và ở bộ Đại Sứ, Đại Duyên thì Ngài nhìn con người ở góc độ khác. Thí dụ ở bộ thứ nhất Ngài nói: Cái gọi là đàn ông, đàn bà, phàm thánh, chư thiên, naga quỷ nó chỉ là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đó là cách nói của bộ thứ nhất mình đang học này. Nhưng trong

bộ thứ nhưt Ngài lại có nhiều cách nói. Có lúc Ngài nói cái gọi là chúng sanh nó chỉ gồm có ba cái thôi: thiện, bất thiện và vô ký. Có lúc Ngài nói cái gọi là chúng sanh nó chỉ gồm có ba cái thôi: hữu tầm hữu tứ, hữu tầm vô tứ, và vô tầm vô tứ. Cho nên tùy vào căn cơ chúng sanh mà có cách tu khác nhau.

Tôi nói các vị nghe ngày xưa ở VN tôi có quen một anh, giờ anh đi qua Mỹ rồi, anh rất thân với sư huynh tôi. Anh rất mê computer, mà anh giỏi về vật lý, học ở highschool anh rất giỏi. Anh đi chùa 15 năm anh rất mến chư tăng nhưng anh nói không có cái gì đập vô tư tưởng anh bằng cái bữa đó sư huynh tôi giảng. Sư huynh nói rằng tất cả danh pháp, sắc pháp nó biến diệt nhanh như điện vậy. Và đời sống chúng sanh nó chỉ là sự ráp nối của từng cái chớp nhoáng đó. Anh mê lắm, anh nói con không ngờ Phật giáo nhìn con người, nhìn cuộc đời này y như vật lý và hóa học vậy. Anh mê man chết trong đó. Tới ngày đi Mỹ anh gởi thơ về nói con sống trong lòng nước Mỹ mà tôi ngày cứ nghĩ có bao nhiêu đó. Chúng sanh có duyên là đó.

Rồi có những chúng sanh sống hưởng thụ nhiều quá, khi gặp Đức Phật Ngài chỉ nói thế này: A, B, C rồi vua chúa, đũa này nó khác đũa kia là vì sao. Vì trong đời sống đũa này hỷ, lạc nhiều hơn là đau khổ. Rồi đũa kia nó bất hạnh hơn nên đời sống nó đau khổ nhiều hơn hỷ, lạc. Đời sống các người chỉ gồm mấy cái feeling nó ghép lại thôi. Có hiểu không? Rồi Ngài nói tại sao đời là vô thường. Tại vì lúc hỷ, lúc lạc. Rồi hỏi tại sao đời là khổ. Tại vì hỷ lạc ít hơn đau khổ. Rồi tại sao đời là vô ngã. Vì các người không ai muốn đau khổ cả nhưng vẫn cứ tiếp tục đau khổ. Đũa mà sống nặng về cảm giác thì Ngài đem cái đó ra Ngài dạy nó. Rồi đũa nặng về cái gì Ngài dạy về cái đó. Cho nên đó là lý do tại sao chư Phật ba đời vĩnh viễn là một cảnh giới rất là riêng tư so với các vị đại đệ tử. Thí dụ như ngài Xá Lợi Phất, Đức Phật xác nhận rằng ngoài Ngài ra không ai có được 1/16 trí tuệ của Ngài Xá Lợi Phất, nhưng mà ngài Xá Lợi Phất vĩnh viễn là học trò của Đức Phật. Vì sao? – Vì ngài Xá lợi Phất lanh gì lanh, khôn gì khôn, ngài vẫn không hiểu thấu căn cơ của chúng sanh. Tại vì ngài thấy người đó hiền lành thì ngài nói Pháp cho thích hợp tánh hiền lành. Rồi thấy người đó khôn lanh ngài dạy theo khôn lanh. Nhưng ngài không đủ sức phân biệt giữa một chục đũa khôn lanh đó, khôn lanh một khác với khôn lanh hai thế nào, rồi thằng thứ hai nó khác thằng thứ ba thế nào, ngài Xá Lợi Phất không biết chuyện đó. Riêng về thời gian tu học, thời gian ngài tu ba la mật chỉ có một a tăng kỳ 100.000 đại kiếp, mà Đức Phật thì 20 a tăng kỳ. Chưa hết, cái thời gian nó khác mà cái quality nó cũng khác nữa. Cho nên mình không thể nói thời gian ngài Xá Lợi Phất bằng 1/20 Đức Phật. Thời gian thì nói vậy nhưng phần chất lượng thì khác. Thời gian ba la mật còn tùy vào chất lượng nữa. Đức Phật Thích Ca từ lúc nằm dưới chân đức Phật Nhiên Đăng cho đến lúc ngài thành Phật dưới gốc bồ đề, trong suốt thời gian đó lúc nào trong đầu Ngài cũng nghĩ tới một chuyện: “Ta thà vì Chánh Pháp mà ta chết, ta sẵn sàng vì Pháp bỏ thí mà ta chết. Để làm tròn hạnh bồ thí ta mất mạng ta không tiếc. Để làm tròn hạnh giữ giới ta mất mạng ta không tiếc. Để làm tròn hạnh xuất gia ta mất mạng ta không tiếc”!

Sẵn đây tôi nói một chuyện: cái chữ ‘xuất gia’ 95% Phật tử hiểu trật lất. Tức là trong 10 pháp ba la mật: bồ thí, trì giới, xuất gia ... thì trong chữ xuất gia là do các ngài thích thì dịch. Mà chữ xuất gia đó hiểu đúng nghĩa thì mới được, chớ hiểu xuất gia chỉ là cạo đầu, đắp y thì không được. Ngày xưa bên nhà có một số Phật tử hỏi tôi là ‘Sư ơi cư sĩ đâu có hành đủ ba la mật được?’ Tôi nói sao kỳ thì họ nói rằng vì không có xuất gia. Tôi nói ‘Bậy!’ Chữ nikkhama trong tiếng Phạn không có một nghĩa đơn giản là cạo đầu đắp y, mà nó có nghĩa rất đặc biệt, đó là ‘sự đi ra’. Chữ ‘nikkhamma’ này nó là past participle của chữ ‘nikkhammati’ (nikhammati: go out = đi ra, đi khỏi, rời bỏ). Đức Phật cũng giải rõ xuất gia có bốn:

-Tâm xuất gia mà thân không xuất gia. Là người có lý tưởng giải thoát nhưng không có điều kiện đáp y mang bát.

-Thân xuất gia mà tâm không xuất gia: có hình thức mà không có lý tưởng giải thoát

-Thân tâm đều không xuất gia: họ là cư sĩ.

-Thân tâm đều xuất gia; là hạng xuất gia đúng nghĩa bậc chân tu, thân tâm họ đều thanh tịnh, đều muốn giải thoát.

Bồ tát cũng có kiếp dễ duôi, nhưng cái dễ duôi của người biết Đạo khác với người không biết Đạo ở chỗ: trên đường các ngài thấy hoa lá bên đường các ngài ngắt hái, đó là giây phút dễ duôi của người

biết Đạo. Đó là mất thì giờ cho hoa lá bên đường. Còn cái dễ duôi của người không biết Đạo thì là sự mò mẫm của người mù mà đi lạc đường. Đã lạc đường là thấy tu không tới rồi còn thêm bị mù nữa. Bị cú bất hạnh mà vào ban đêm còn chết lớn. Ban ngày còn có người nhắc cho mình, ban đêm vừa mù vừa đi lạc. Đức Phật nói có những người thiếu phước duyên bản thân họ không tu học được nhưng họ có thể được người khác nhắc nhở. Nhưng có những người thiếu phước duyên nữa, bản thân không thể tu học và cũng không được người khác nhắc nhở. Ngài ví dụ trường hợp Đề Bà Đạt Đa, khi ông bị đất rút rồi Ngài ngồi trong chùa. Trong Kinh nói là ông nói với đệ tử ‘Cho thầy vào gặp Thế Tôn’. Thì đệ tử ông nói thầy tắm rửa sạch sẽ rồi hãy vào. Bởi ông bệnh mấy ngày nay. Nhưng khi ông bước xuống thì bị đất rút. Nhưng trước khi ông bị rút, ông mới chấp tay nói là ‘Con đã hiểu con phạm lỗi. Con xin cúng dường phần thể xác nào còn lại đến Thế Tôn’, rồi ông chết. Lúc đó Đức Phật nói với chư tăng rằng Đề Bà Đạt Đa hết cứu được rồi. Ngài nói có những người lọt xuống cái hố phân, họ còn ló lên chút gì đó để người khác biết đường họ kéo lên. Còn có những người lọt xuống không còn ló lên cái gì hết nên người ta không biết ở đâu để người ta kéo, mà cũng không có chỗ nào để người ta nắm kéo. Thì mình dầu có dễ duôi lắm cũng nhớ nguyện một điều: ‘Mong cho đời đời kiếp kiếp con sanh ra nếu mà có dễ duôi xin được gặp bậc hiền trí giúp đỡ cho’. Như Đức Phật ngài không dễ duôi nhưng lúc Ngài còn Bồ tát cái duyên nó khiến Ngài đi dạo cửa thành. Mà lúc đó vua cha nói lá vàng vàng phải dọn, hoa héo phải quét, người già người bệnh không cho xuất hiện bên đường Ngài đi dạo. Mỗi ngày Ngài đi dạo một cửa thành đông, tây, nam, bắc vua cha đều cho dọn sạch con đường. Và trong 29 năm trời ở hoàng cung, đức Bồ tát chưa hề nhìn thấy hoa héo hoặc một sợi tóc bạc trên đầu một cô cung nữ. Trước mắt Ngài lúc nào cũng môn môn thanh xuân. Vậy khi mà Ngài bước ra cửa thành mấy vị thiên nhân hiện ra cho thấy 4 cảnh tượng, rồi khiến cho ông Channa bữa đó nói trôi chảy. Thấy người bệnh Ngài quay ra hỏi ‘Tại sao người đó không giống ta. Mai một ta với người có giống vậy không?’. Channa nói: ‘Có thân thì ai cũng giống nhau’. Bữa sau Ngài gặp người già, ông cũng nói: ‘Có sông thì có già thôi’. Rồi gặp xác chết ông Channa cũng nói như vậy. Gặp thầy tu Channa giải thích ào ào. Bồ tát nghe Bồ tát nản đến mức vô trong vườn ngự uyển không còn màng đến trời đất gì nữa. Các vị nghe thì biết: 29 tuổi, một người giàu sang lại có sức khỏe đầy đủ, tinh thần rất good, nhưng mà sau khi thấy bốn cảnh đó xong vô trong vườn ngự uyển ngồi tê tái! Lúc đó hoàng cung đưa tin cho Ngài biết hoàng hậu vừa sanh thái tử, con trai đầu lòng, Ngài nói: “Thêm một sợi dây trói buộc!”. Người hầu nói lại với vua Tịnh Phạn, vua Tịnh Phạn cho Ngài làm vua nhưng còn nắm quyền. Vua nghe vậy nói thôi được đặt tên kỷ niệm là Rahula, có nghĩa là ‘trói buộc’. Đêm đó Ngài không ngủ được, thao thức, cuối cùng Ngài bỏ đi. Đứng cửa phòng nhìn vợ nhìn con lần cuối, Ngài nguyện: ‘Ta đi là đau lòng nhưng ta chỉ trở lại khi nào ta thành Phật’. Ngài kêu Channa nói đưa ta đi. Kinh nói con ngựa Kiên Trắc nó dài bằng 18 hắc tay, mình đen tuyền và có một đường lông trắng từ đỉnh chạy xuống, kêu là con kỳ mã. Xong hai thầy trò cưỡi ngựa đi. Đêm đó Ngài băng qua ba quốc gia. Sáng còn mờ sương Ngài tháo hết cân đai áo mao kêu Channa đem về đưa cho phụ vương nói ta không về nữa, khi nào thành Phật ta về. Rồi Ngài lấy gươm cắt tóc, xong thầy ra sông nói nếu ta thành Phật thì xin tóc đừng rớt xuống. Các vị đừng ngạc nhiên tại sao chuyện đó lại có, tại sao tôi tin chuyện đó. Giữa thời đại nguyên tử mà tôi vẫn tin. Bởi vì cái phước mình ít quá cho nên mình không tin. Tôi tin Đức Phật, tôi tin bằng máu xương của tôi, bằng cách tôi nhìn vào đời sống, chứ không phải do hồi nhỏ ở chùa rồi nó thấm. Nếu sau này tôi trở lại phi trường Tân Sơn Nhứt người ta hỏi tôi học được gì sau mấy năm ở xứ người. Tôi nói học được hai chuyện: thứ nhất tôi không thấy có một ông Đạo sư nào khác hơn Đức Phật. Câu trả lời thứ hai là : Cái gì Ngài nói cũng đúng hết! Nói câu nghe rất là trẻ con nhưng sự thật nó là như vậy. Cái gì Ngài nói cũng đúng hết. Thí dụ Ngài nói: Hạnh phúc chính là đau khổ. Đau khổ chính là hạnh phúc.

* Câu hành hỷ:

Ở mấy Tam đề trước Đức Phật ngài nói rằng cái gọi là chúng sanh, hoặc cái gọi là cuộc đời nó chỉ gồm thiện, bất thiện hoặc là vô ký. Có lúc Ngài nói cái gọi là chúng sanh nó chỉ gồm tâm, tứ và vô tâm vô tứ. Bữa nay Ngài nói rằng cái gọi là chúng sanh nó chỉ gồm ba trường hợp thôi (lúc này Ngài không còn kêu ‘người’ nữa mà kêu là tất cả ‘pháp’): những pháp Câu hành Hỷ, những pháp Câu hành Lạc và những pháp Câu hành Xả.

Trong đời sống mình từ lúc lọt lòng mẹ đến khi tắt thở vào quan tài thì chỉ có ba cái này thôi: buồn, vui, dửng dưng. Hết dửng dưng nó qua tới buồn, vui. Rồi dửng dưng, buồn vui. Người mà giai đoạn trước tu tập nhiều thì giai đoạn vui nó hơi dài (giàu có, danh tiếng). Còn những người khổ là giai đoạn khổ dài. Nhưng thật ra đời sống buồn vui cũng chỉ là sự ráp nối thôi. Nhưng tại sao mình khổ? – Vì mình là một người lá trôi mà còn đứng trên cầu gỗ xuống. Nếu mình tu mình giảm bớt. Cho nên có người hỏi Đức Phật thế nào là nội dung giáo lý của Ngài, Ngài nói một bài kệ mà tôi mê lắm tôi thuộc lòng:

“Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã đoạn tận
Tương lai lại chưa đến
Chỉ có Pháp hiện tại
Tuệ quán chính ở đây
Hôm nay nhiệt tâm làm
A biết chết ngày mai
Không ai điều đình được
Với đội quân thân chết
Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi
Xứng gọi Nhất Dạ Hiền
Bậc an tịnh trầm lặng.”

‘Nhất Dạ Hiền’ là bậc hiền giả một đêm thôi. Chỉ một đêm là đã xứng đáng rồi.

Cái gọi là chúng sanh chỉ gồm ba thứ thôi: Tất cả pháp Câu hành hỷ. Tất cả pháp Câu hành lạc. Tức là có những lúc đời sống chúng ta là hỷ. Có những lúc chúng ta sống bằng lạc, và có những lúc chúng ta sống bằng Xả.

Thế nào là những pháp Câu hành hỷ? – Những danh pháp nào đi chung với Hỷ? Giờ ngó bảng nêu: 4 tâm tham thọ hỷ, Quan sát thọ hỷ, Sinh tiểu (tâm cười của vị La Hán). Các ngài có sự tranh cãi. Có vị nói Phật có thể cười (Sinh tiểu). Nhưng có những vị nói Đức Phật không cười bằng tâm Sinh tiểu mà Phật cười bằng 2 tâm Tố (Đại tố thọ hỷ hợp trí). Bởi vì Đức Phật không bao giờ cười vô có như chư vị A La Hán. Chư vị A La Hán nhìn thấy cái gì ngộ ngộ thì cười. Còn Đức Phật thì không, Ngài cười là có chuyện: một lần Đức Phật cùng chư tăng đi ngang một cánh rừng thì gặp một con chim, nó không bay vút ngang như bình thường mà cứ chập cánh lơ lửng một chỗ trên không, thì Ngài mỉm cười. Ngài A Nan hỏi Thế Tôn cười vì lý do nào, thì Ngài nói con chim đó bị ác nghiệp nên mới sanh làm chim, chớ thời gian sau nó trở thành Phật Độc Giác, nó nhìn thấy Như Lai nó thương.

Một lần nữa, bà Gotami lúc chưa xuất gia bả thương Phật lắm, là di ruột mà lại cho Ngài bú mớm từ bé. Bà trồng một khu vườn vải, chính tay lấy bông dệt vải, nhuộm làm y cho Ngài. Bà dâng cho Ngài mà Ngài không nhận, nói dâng cho chư tăng đi. Ngài nói ‘Khi tăng chúng được cúng dường thì cũng như ta được cúng dường’. Bà nghe vậy nên dâng cho ngài Xá Lợi Phất, mà ngài Xá Lợi Phất cùng mấy chục đệ tử ai cũng từ chối. Cuối cùng có một ông nhỏ xíu mới tu. Ai cũng từ chối nên bà buồn quá, Đức Phật mới nói ngài A Nan lấy cái bát của Như Lai. Đức Phật cầm cái bát suy nghĩ, chú nguyện: ‘Trừ Achita ra không ai tìm thấy cái bát này hết’. Ngài nguyện xong Ngài thấy cái bát mất tiêu, rồi Ngài nói chư tăng các vị đi tìm bát cho Ngài. Ngài Mục Kiền Liên xin đi tìm mà không cách gì tìm thấy. Tới ngài Anurudha, trong Kinh nói ngài Anurudha trong cái búng tay ngài có thể nhìn thấy 1.000 cái galaxies mà cái bát thì ngài không thấy. Trong tăng chúng không ai tìm ra hết, còn lại ông sư nhỏ, ông chấp tay nguyện “Tôi xuất gia không phải vì danh vì lợi. Mà tôi xuất gia vì cầu quả vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như Thế Tôn. Nếu lời chân thật này của tôi là như vậy, không gian dối, và sau này tôi sẽ thành một Đức Phật thì tôi xin cái bát của Ngài nằm trong tay tôi”. Khi ông nguyện xong thì cái bát của Đức Phật nằm trong tay ông! Lúc đó Đức Phật mỉm cười. Ngài A Nan hỏi tại sao Thế Tôn cười. Đức Phật nói thời gian nữa ta Niết bàn, rồi Giáo Pháp của ta mất đi. Chúng sanh từ 100 tuổi xuống còn 10 tuổi. Rồi từ 10 tuổi họ tu hành từ từ lên

tới vô số tuổi. Rồi từ vô số tuổi họ tuột xuống tới 80.000 tuổi thì lúc đó Achita sẽ trở thành Phật Di Lạc, là người thành Phật sau ta. Bà Gotami nghe vậy khoái quá tới đánh lễ dâng y. Thì trong những trường hợp đặc biệt những duyên sự như vậy Đức Phật mới cười. Ngài cười là để ngài A Nan có cơ để hỏi.

Tam Đề Hỷ (tt): Cái gọi là chúng sanh chỉ là ba cái cộng lại thôi: có lúc nó là hỷ, có lúc nó là lạc, có lúc nó là xả. Hỷ đây là gì? – Là 4 tâm Tham thọ hỷ, Sinh tiểu, 12 Dục giới tịnh hảo thọ hỷ, 11 Sơ thiên, (từ đây đếm xuống) 11 Nhị thiên, 11 Tam thiên, 25 Tịnh hảo, 2 Hôn phần, 3 Tham phần, 2 Si phần, 12 Tợ tha trừ hỷ (bởi vì trừ chính nó).

* Tất cả pháp Câu hành lạc (những pháp đi chung với lạc thọ): 51 tâm sanh chung với hỷ, thân thức thọ lạc và 11 tâm Tứ thiên. Còn Sở hữu thì 25 Tịnh hảo, 2 Hôn phần, 3 Tham phần, 4 Si phần và 12 Tợ tha trừ thọ.

* Tất cả pháp Câu hành Xả đi chung với Xả thọ gồm 4 tâm Tham thọ xả, 2 Si, 23 Ngũ thiên, 12 tâm Dục giới tịnh hảo thọ xả, 14 tâm vô nhân trừ 2 thân thức. Tại sao trừ? – Bởi vì 2 thân thức nó không phải là thọ xả. Rồi Quan sát thọ hỷ nó cũng không phải là thọ xả. Rồi Sinh tiểu nó cũng không phải là thọ hỷ nên trừ nó ra. Rồi Sở hữu tâm thì gồm 25 Tịnh hảo, Hoài nghi, Hôn phần. Tại sao Phóng dật không kể ở đây? Vì nó đi chung với ai thì nó ảnh hưởng cái đó.

TAM ĐỀ SƠ ĐẠO ỨNG TRỪ

Các vị thấy ở đây Sơ đạo là Chiết bán, bởi vì Chi pháp nó nói tới 4 Đạo nhưng cái tên nó chỉ lấy Sơ Đạo thôi, lấy một khúc hẻ. Nhưng Vô dư thì lấy hết bảng nêu.

Ngài nói tất cả pháp trên thế gian này nó chỉ gồm ba thứ: một là nó cần được chấm dứt bằng Sơ đạo. Có những cái nó được chấm dứt bằng các Đạo cao (Từ Nhị đạo trở lên :Tu đà hàm, A na hàm đến A la hán).

Tại sao Tam đề này quan trọng? Thí dụ khi tôi khởi lên tâm tham, tôi ăn ngon quá tôi chỉ cần suy nghĩ đây là cái tâm mà vị Thánh A Na hàm và A La Hán không còn nữa, nhưng mà Tu đà hườn còn. Như vậy tâm tham là pháp do Đạo cao hay đạo Ứng trừ (tức là cần đoạn trừ). Vì khi tôi ăn ngon là tôi biết tôi đang có tâm tham, và tôi hiểu rằng tâm tham này nó là pháp có thể được đoạn trừ bằng Sơ đạo hay ba Đạo tâm. Hiểu không? Hoặc là khi nào tôi giận quá tôi nghĩ đây là cái mà bậc Thánh nào đoạn trừ được? – A Na Hàm. Rồi khi nào tôi thấy tôi giỏi quá, tôi mãn nguyện, thích thú về con người tôi quá, tôi ngon lành thì lúc đó tôi hiểu rằng cái tâm này là - .

Cho nên Tu đà Hườn thì đoạn trừ được Thân kiến, Hoài nghi, Giới cảm thủ; Tu đà Hàm cũng diệt trừ được bao nhiêu đó nhưng giảm nhẹ được hai cái nữa: dục ái và sân. Dục ái là tham ái trong 5 cảnh trần. Tức là vị Tu đà hườn như ngài A Nan là ngài chỉ có 3 cái là vĩnh viễn không còn nữa. Đó là Thân kiến (Ngài không nghĩ đây là có một linh hồn, nó chết rồi nó đi qua chỗ khác), Hoài nghi (không còn thắc mắc hồng biết Phật có thiệt không, sự giác ngộ của Phật có đúng không, hay về tăng, là mấy ông có đặc chứng gì không). Ngài A Nan biết rõ ràng có Phật, có phàm tăng Thánh tăng. Phàm tăng thì Giới – Định – Huệ ở mức tương đối, còn Thánh tăng thì ở mức rốt ráo. Ngài tin chắc chuyện đó. Tin chắc trên đời này cái gì có là nó phải mất. Tin chắc trong đời này không có cái gì mà nó không vận động mà nó có thể tồn tại.

Tức là những pháp mà phải được bậc Tu đà hườn chấm dứt, vì đó chính là 4 tâm tham hợp tà và Si hoài nghi. Đủ chưa? – Đủ rồi. Nói về Sở hữu tâm thì gồm Sở hữu hoài nghi, 2 Hôn phần, Tham tợ kiến. Giờ tôi hỏi lớp: vị Tu đà hườn còn Tham phần mà tại sao lại kể Tam phần trong đây? – Tham phần trong trường hợp nó đi chung với tâm Tham hữu trợ, tâm Sân hữu trợ. Có hiểu không? Tại sao phải trừ nó? – Tôi hỏi các vị, 4 tâm Tham hợp tà với Si hoài nghi đó, thì trong 4 tâm Tham hợp tà này có lúc nào nó có Hôn phần không? – Trừ nó là trừ trong lúc nào nó đi chung với 4 tâm Tham hợp tà. Nói nghe hiểu không?

Sở hữu tâm nhe, là Sở hữu hoài nghi, 2 Hôn phần, Tham, Tà kiến, 4 Si phần và 13 Tợ tha. Người ta có ghi nè: cùng hợp với 4 tâm Tham hợp tà, Hoài nghi nè. Tức là họ kể Sở hữu này, xong họ trừ với cái đám này, mà cái đám này nó đi chung người ta mới trừ. Còn Si hoài nghi là chắc chắn trừ rồi. Còn mấy cái kia là trừ đúng theo người ta. Như Tà kiến là trừ nó luôn vì Tà kiến nó không có trong lòng vị Tu đà hườn, và thêm nữa đối với tuệ giác của Tu đà hườn làm cho nó được mạnh. Tức là đó giờ mình tưởng chỉ có Tu Đà Hàm mới giảm nhẹ dục ái và sân, chứ thật ra vị Tu đà Hườn đã

giảm, mà cái giảm của họ nó ít hơn vị Tu Đà Hàm. Vị Tu Đà Hàm giảm nhiều hơn. Tại sao gọi là giảm? – Bởi vì vị Tu Đà Hườn đầu còn tâm sân, nhưng tâm sân đó vĩnh viễn không đủ để làm chuyện sát sanh, hại người. Nhưng vị đó có thể có nặng lời. Cái sân của vị Tu Đà Hàm giống như một chữ viết trên nước, nó có rồi nó mất. Còn cái sân của vị Tu Đà Hườn giống như chữ viết trên cát vậy. Tức là thấy rõ ràng, không thiếu nét nào, nhưng hời gió thổi bay hết hà. Còn cái sân của mình như chữ khắc trên đá. Còn A Na Hàm thì vĩnh viễn không có sân không có dục ái./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHAANH.COM